

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI
ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA
Từ ngày 20 tháng 10 đến ngày 22 tháng 10 năm 2018
Nghề: Công nghệ ô tô bậc1

***PHÒNG THI 504 NHÀ A10**

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp
1	OT - 61	Nguyễn Văn	Hòa	12/08/1974	001074008205	25/01/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
2	OT - 62	Nguyễn Văn	Hoài	09/03/1965	011654616	13/09/2005	CA Hà Nội
3	OT - 63	Nguyễn Duy	Hoan	15/07/1962	111478302	06/05/2011	CA Hà Nội
4	OT - 64	Nguyễn Văn	Hoàn	13/01/1957	011248658	14/11/2009	CA Hà Nội
5	OT - 65	Khúc Đình	Hoàn	16/12/1964	011186468	14/06/2007	CA Hà Nội
6	OT - 66	Vũ Xuân	Hoàng	29/06/1976	001076000165	28/11/2012	Cục cảnh sát QLHC về TTXH
7	OT - 67	Nguyễn Huy	Hoàng	21/01/1986	125149281	11/06/2015	CA Bắc Ninh
8	OT - 68	Nguyễn Mạnh	Hồng	13/08/1960	010624299	30/12/2011	CA Hà Nội
9	OT - 69	Cù Minh	Huân	18/07/1978	012971309	29/05/2007	CA Hà Nội
10	OT - 70	Ngô Chí Anh	Huân	14/12/1979	111523122	22/08/2005	CA Hà Tây
11	OT - 71	Nguyễn Mạnh	Hùng	22/10/1972	036072002166	11/01/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
12	OT - 72	Nguyễn Việt	Hùng	27/09/1969	001069012707	23/11/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
13	OT - 73	Phan Duy	Hùng	18/07/1980	111427684	05/03/2007	CA Hà Tây
14	OT - 74	Vũ Quốc	Hùng	19/01/1965	011109973	20/02/2014	CA Hà Nội
15	OT - 75	Lê Mạnh	Hùng	17/08/1962	010382698	18/12/2006	CA Hà Nội
16	OT - 76	Lưu Quang	Hùng	09/09/1979	027079000075	27/11/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
17	OT - 77	Vũ Mạnh	Hùng	12/10/1999	164644862	06/01/2016	CA Tuyên Quang
18	OT - 78	Nguyễn Văn	Hùng	14/08/1972	111473842	01/12/2009	CA Hà Nội
19	OT - 79	Trần Quốc	Hưng	27/10/1980	017534362	10/04/2014	CA Hà Nội
20	OT - 80	Lê Minh	Hương	19/07/1976	112500313	09/09/2005	CA Hà Tây

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp
21	OT - 81	Nguyễn Hữu	Huỳnh	13/05/1976	125717789	17/07/2012	CA Bắc Ninh
22	OT - 82	Trần Minh	Khanh	25/05/1970	111423499	27/09/2008	CA Hà Nội
23	OT - 83	Nguyễn Văn	Khanh	24/03/1974	111552999	13/12/2012	CA Hà Nội
24	OT - 84	Đình Quang	Khánh	28/08/1979	111391588	22/11/2008	CA Hà Nội
25	OT - 85	Nguyễn Văn	Khoa	09/12/1982	001082008743	09/06/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
26	OT - 86	Nguyễn Thế	Khoái	1964	011086320	04/06/2009	CA Hà Nội
27	OT - 87	Nguyễn Trọng	Khuê	05/03/1968	112229034	22/10/2009	CA Hà Nội
28	OT - 88	Trần Trung	Kiên	19/01/1980	011872005	06/07/2005	CA Hà Nội
29	OT - 89	Nguyễn Đắc	Lam	11/08/1970	012141376	10/03/2010	CA Hà Nội
30	OT - 90	Trần Xuân	Lập	24/12/1981	001081009619	23/09/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
31	OT - 91	Hoàng Thị Kim	Liên	29/04/1967	001167003731	15/10/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
32	OT - 92	Nguyễn Ngọc	Lĩnh	21/08/1972	001072001736	06/08/2014	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
33	OT - 93	Lê Thành	Long	29/09/1976	013003053	21/08/2007	CA Hà Nội
34	OT - 94	Nguyễn Hải	Long	24/04/1957	001057005306	22/02/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
35	OT - 95	Phạm Văn	Lực	23/05/1973	001073004166	13/04/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
36	OT - 96	Phùng Trọng	Lực	16/11/1982	111774415	28/09/2013	CA Hà Nội
37	OT - 97	Nguyễn Văn	Lượng	03/04/1971	001071004365	25/05/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
38	OT - 98	Trịnh Thị	Lý	1979	012570889	29/04/2007	CA Hà Nội
39	OT - 99	Cao Văn	Mạnh	29/04/4972	111391032	27/09/2010	CA Hà Nội
40	OT - 100	Trần Đức	Mạnh	09/08/1984	112258132	15/08/2011	CA Hà Nội
41	OT - 101	Nguyễn Tiến	Mạnh	14/11/1983	001083000806	17/07/2013	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
42	OT - 102	Đình Văn	Minh	20/09/1983	001083019627	05/10/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
43	OT - 103	Nguyễn Văn	Mỹ	09/01/1953	001053002052	24/09/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
44	OT - 104	Nguyễn Hoàng	Nam	25/09/1969	011396181	22/11/2010	CA Hà Nội
45	OT - 105	Trương Văn	Năm	20/04/1982	013235209	19/09/2009	CA Hà Nội
46	OT - 106	Nguyễn Nhân	Nghĩa	30/04/1972	001072012880	11/05/2017	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

TT	Mã hiệu kiểm tra	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Chứng minh thư / Căn cước công dân/Hộ chiếu		
					Số	Ngày cấp	Nơi cấp
47	OT - 107	Nguyễn Khắc	Nhập	14/11/1964	001064004118	04/08/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
48	OT - 108	Phan Trần	Phương	14/03/1976	001076018737	05/01/2018	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
49	OT - 109	Nguyễn Quốc	Phương	20/04/1974	040282214	25/07/2010	CA Điện Biên
50	OT - 110	Nguyễn Trọng	Phương	19/06/1982	001082010197	14/08/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
51	OT - 111	Trần Văn	Phượng	20/10/1989	036089003196	15/11/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
52	OT - 112	Nguyễn Đăng	Quân	06/10/1977	011864910	23/04/2007	CA Hà Nội
53	OT - 113	Nguyễn Thế	Quân	27/07/1976	013085266	30/05/2008	CA Hà Nội
54	OT - 114	Đàm Minh	Quang	17/01/1975	001075006153	11/08/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
55	OT - 115	Bùi Văn	Quang	11/03/1972	111449957	11/10/2007	CA Hà Tây
56	OT - 116	Phạm Đình	Quất	07/04/1964	230916601	19/05/2009	CA Gia Lai
57	OT - 117	Bùi Quang	Quy	04/1970	011555313	01/12/2007	CA Hà Nội
58	OT - 118	Lê Duy	Quyền	26/07/1973	012060151	28/09/2013	CA Hà Nội
59	OT - 119	Đỗ Đình	Quyết	06/10/1979	024079000012	25/01/2013	Cục cảnh sát QLHC về TTXH
60	OT - 120	Hoàng Xuân	Sơn	1956	161684524	16/10/2007	CA Nam Định